

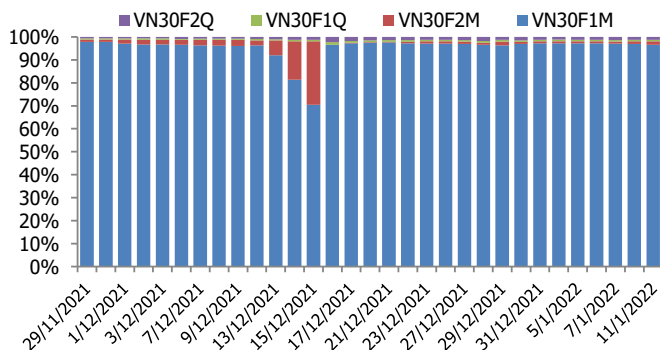
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	9	1503.60	29,900
VN30F2202	17/2/2022	37	1504.00	445
VN30F2206	16/6/2022	156	1504.50	214
VN30F2209	15/9/2022	247	1503.20	394

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,5 đến 15,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 14,96 điểm. Do đó, basis của 3/4 hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng lên +3,86 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng tăng lên +4,26 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 20% so với phiên liền trước, đạt 129.416 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 01 với 962 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.782 hợp đồng.
- Sức ép từ một số cổ phiếu lớn và lực bán chốt lời diện rộng đã khiến VNI thêm một phiên giảm sâu. Áp lực chính tới từ nhóm vốn hóa lớn, với cặp đôi VIC, VHM cùng MSN đã tác động gần 6 điểm tiêu cực đến VN-Index. Nhóm cổ phiếu công ty chứng khoán phiên này chịu thiệt hại lớn nhất khi đa số đều góp mặt trong các mã giảm sâu nhất. Về mặt kỹ thuật, VNI đang được hỗ trợ ở vùng 1480-1492 điểm, đường giá MA20 chưa bị vi phạm. Tuy nhiên, chỉ số VN30-Index suy yếu rõ rệt khi đã xuyên qua đường MA20 và MA50 ngày và đang tiệm cận vùng hỗ trợ cứng 1495-1500 điểm.
- Với xu hướng giảm ngắn hạn đang được duy trì, bên Short nhiều khả năng vẫn có cơ hội sinh lời trong phiên giao dịch sáng (12/01). Tuy nhiên, trong bối cảnh chỉ số VN30 đã về lại vùng nền 1485 – 1500 điểm, nếu chỉ số hồi phục trở lại từ nền giá này sẽ tạo cơ hội mở vị thế cho bên Long. Do đó, đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1492-1495 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1485 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1515 – 1518 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1515;1518 và 1531 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

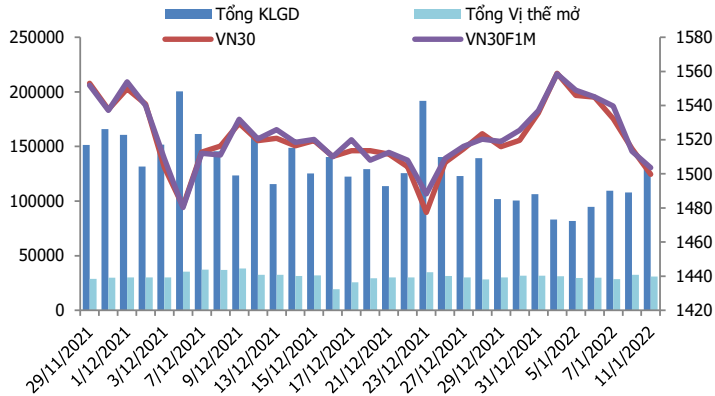
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1498-1501 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1492 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1524 – 1530 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1496-1500 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1490 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1530 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

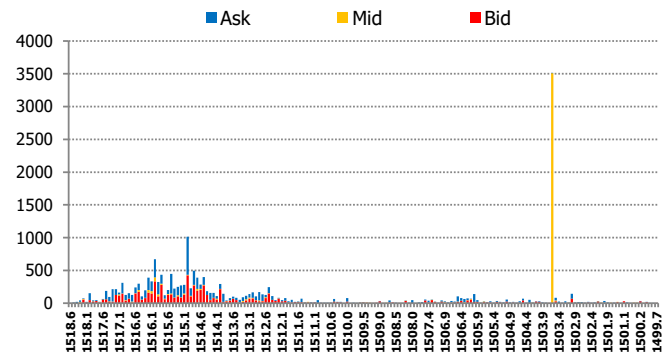
Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1503.6	-0.63	129,007	20.3	29,900	-4.9
VN30F2202	1504.0	-0.84	330	-27.0	445	22.9
VN30F2206	1504.5	-1.05	28	-54.1	214	0.0
VN30F2209	1503.2	-0.86	51	-35.4	394	-2.7
Tổng			129,416	20.1	30,953	-4.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Các hợp đồng tương lai giảm mạnh trong phiên chiều trên thị trường chứng khoán phái sinh. Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,5 đến 15,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 14,96 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 20,05% so với phiên liền trước, đạt 129.416 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 129.007 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 01 với 962 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 5.587 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.500,22 điểm (thấp hơn 3,38 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.501,7 điểm (-2,3 điểm), VN30F2203 là 1.508,04 điểm (+3,54 điểm) và VN30F2206 là 1.512,91 điểm (+9,71 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

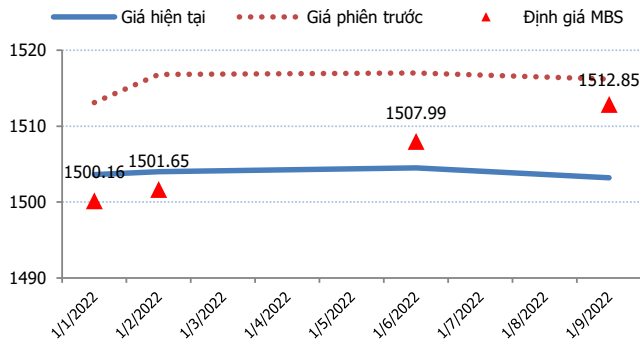
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1498-1501	1492-1495	1480-1491
Kháng cự	1515-1518	1531-1535	1567-1580

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.4	3.70	-3.3	-2.72
VN30F1Q - VN30F1M	0.9	3.90	-3	0.04
VN30F1Q - VN30F2M	0.5	0.20	0.3	2.76
VN30F2Q - VN30F1M	-0.4	3.10	-3.5	-1.36
VN30F2Q - VN30F2M	-0.8	-0.60	-0.2	1.36
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.3	-0.80	-0.5	-1.4

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

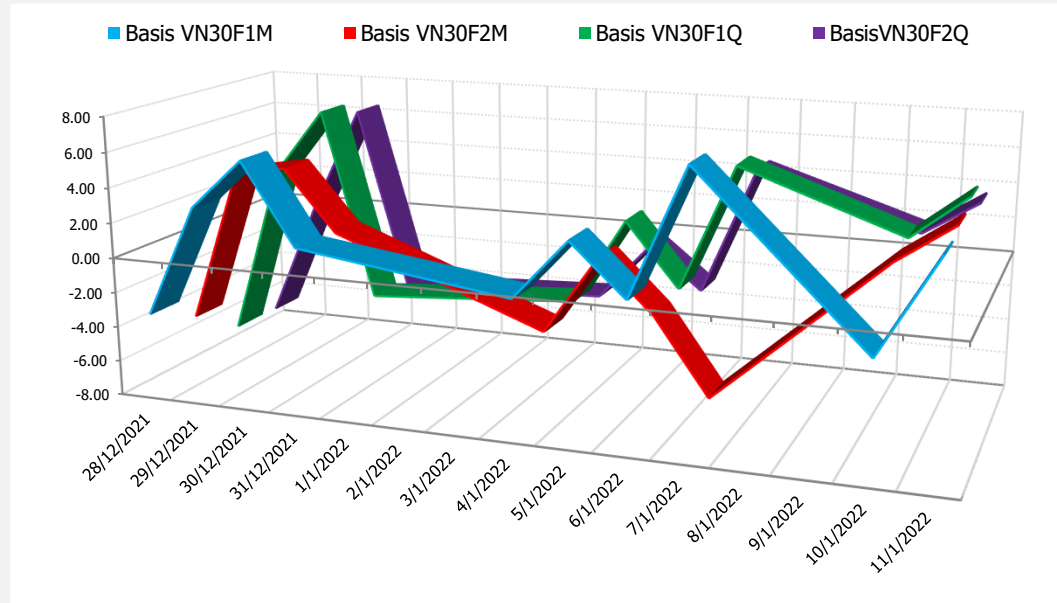


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Các hợp đồng tương lai giảm mạnh trong phiên chiều trên thị trường chứng khoán phái sinh. Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,5 đến 15,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 14,96 điểm. Do đó, basis của 3/4 hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng lên +3,86 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng tăng lên +4,26 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

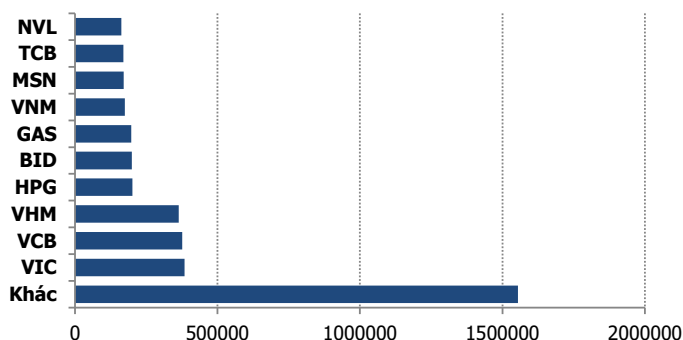
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -1,3 điểm đến 0,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) giảm đi 3,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

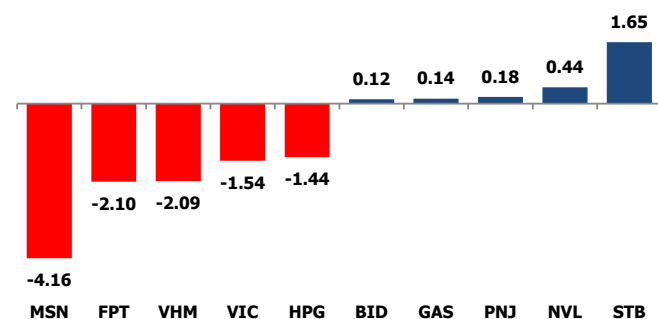


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1492.31	1499.74
Thay đổi	-11.40	-14.96
%Chg	-0.76	-0.99
YTD	-0.40	-2.34
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,814.22	3,956.07
P/E	17.39	14.30
P/B	2.74	2.88

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 2 mã đứng tham chiếu. MSN và FPT trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,16 điểm và -2,1 điểm; ngoài ra VHM, VIC hay HPG là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 14,96 điểm (-0,99%) xuống 1.499,74 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 198,94 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.597 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 133,8 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VIC (+67 tỷ đồng), DXG (+64 tỷ đồng), VCB (+30 tỷ đồng), GEX (+28 tỷ đồng), KSB (+26 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,492.31	(0.76)	17.39	(0.40)
Dow Jones	36,252.02	0.51	20.10	(0.24)
S&P500	4,713.07	0.92	25.90	(1.11)
Nikkei 225	28,576.62	1.25	16.27	(0.75)
Shanghai	3,567.44	(0.73)	15.26	(1.99)
DAX	15,941.81	1.10	15.39	0.36
Vàng	1,822.32	0.04		(0.38)
Dầu WTI	81.38	0.20		8.20

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 10/01/2022			
Thứ Ba - 11/01/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 11)	4.9%	3.9%	7.3%
Thứ Tư - 13/01/2022			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.5%	0.5%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.144M		
Thứ Năm - 13/01/2022			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	207K	205K	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.8%	0.4%	
Thứ Sáu - 14/01/2022			
Anh - Tổng sản phẩm quốc nội GDP (tháng/tháng)	0.1%		
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.0%	0.2%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.9%		
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.3%	0.2%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.3%	-0.1%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc khi Phố Wall dường như tìm được chỗ đứng sau một khởi đầu năm mới đầy khó khăn. Kết phiên, chỉ số Nasdaq Composite tăng 1,41% lên 15.153,45 điểm, tiếp nối đà phục hồi vào phiên buổi chiều trước đó đã chấm dứt chuỗi 4 phiên giảm liên tiếp. Chỉ số S&P 500 tiến 0,92% lên 4.713,07 điểm, còn chỉ số Dow Jones cộng 183,15 điểm (+0,51%) lên 36.252,02 điểm.
- Giá dầu được hỗ trợ bởi nguồn cung thắt chặt và kỳ vọng rằng sự gia tăng số ca nhiễm Covid cùng sự lây lan biến thể Omicron sẽ không cản trở đà phục hồi nhu cầu toàn cầu. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent tiến 3,52% lên 83,72 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 3,82% lên 81,22 USD/thùng.
- Giá vàng tăng 1% do USD yếu đi sau bài điều trần của Chủ tịch Powell trước Quốc hội đã không tạo ra bất kỳ bất ngờ nào về chính sách thắt chặt tiền tệ, trong khi lợi suất trái phiếu Mỹ giảm cũng hỗ trợ giá vàng hồi phục. Kết phiên, giá vàng giao ngay tăng 1% lên 1.819,58 USD/ounce, trong khi giá vàng kỳ hạn tháng 2 tăng 1,1% lên 1.818,50 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, FPT và VHM là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -4,16 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.01	48,450	-0.41	1.45%	355.696	-0.50	9.76	1.94
VIC	Real Estate Management & Development	7.96	101,000	-1.27	2.20%	226.097	-1.54	80.93	3.78
HPG	Metals & Mining	7.89	45,100	-1.20	2.11%	582.249	-1.44	6.36	2.40
VPB	Banks	7.18	34,300	-0.29	2.35%	320.227	-0.31	12.33	2.45
VHM	Real Estate Management & Development	6.46	83,600	-2.11	3.25%	518.384	-2.09	9.41	3.19
ACB	Banks	5.45	32,750	-0.76	1.07%	210.207	-0.62	9.10	2.08
VNM	Food Products	5.07	83,700	0.00	0.60%	153.165	0.00	18.55	5.63
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.00	89,500	-2.72	3.48%	227.874	-2.10	20.14	4.78
MSN	Food Products	4.96	144,900	-5.29	6.28%	199.346	-4.16	71.34	7.95
MWG	Specialty Retail	4.43	131,800	-0.90	2.13%	102.63	-0.60	21.50	5.00
STB	Banks	4.21	32,450	2.69	5.05%	965.6	1.65	17.35	1.83
MBB	Banks	4.20	27,900	-0.71	2.15%	192.953	-0.45	9.49	1.88
NVL	Real Estate Management & Development	4.14	84,500	0.72	3.28%	223.569	0.44	46.57	4.77
VCB	Banks	3.00	79,400	-0.13	1.91%	75.52	-0.06	17.78	3.43
HDB	Banks	2.96	29,300	-1.01	3.45%	139.219	-0.45	10.41	2.12
TPB	Banks	2.76	40,200	-0.62	3.75%	197.712	-0.26	12.24	2.57
VJC	Airlines	2.43	123,800	0.00	1.48%	83.868	0.00	54.52	3.96
SSI	Capital Markets	2.23	48,100	-2.93	5.42%	765.971	-1.01	22.15	3.50
VRE	Real Estate Management & Development	1.84	34,200	-2.29	4.86%	471.561	-0.65	35.86	2.55
CTG	Banks	1.72	33,000	-0.90	2.90%	234.585	-0.24	9.57	1.67
KDH	Real Estate Management & Development	1.61	53,000	-2.03	3.58%	186.324	-0.50	28.55	3.49
PDR	Capital Markets	1.32	92,600	-0.96	1.63%	328.958	-0.19	28.56	7.29
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.24	94,100	0.97	2.27%	36.02	0.18	22.33	3.85
SAB	Food Products	0.78	152,900	0.59	1.66%	19.715	0.07	25.99	4.62
GAS	Gas Utilities	0.72	103,300	1.27	2.45%	67.237	0.14	24.12	4.02
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.63	18,650	-0.53	5.15%	611.814	-0.05	15.05	1.45
BID	Banks	0.58	39,400	1.42	4.18%	167.667	0.12	20.23	2.41
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	54,100	-1.64	2.41%	60.871	-0.12	20.42	2.80
GVR	Real Estate Management & Development	0.43	36,800	-2.39	3.26%	122.698	-0.16	29.57	2.99
BVH	Beverages	0.29	53,800	-1.65	4.17%	42.362	-0.07	21.75	1.87

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn